

Số: 132/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 21 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 168/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1983; địa chỉ ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1973; địa chỉ ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người (tổ chức) có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ngân hàng thương mại cổ phần C - Chi nhánh Trà Vinh - Phòng giao dịch T; địa chỉ trụ sở số 30 đường 30/4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Do ông Nguyễn Quốc V – chức vụ Trưởng phòng giao dịch là người đại diện hợp pháp.

2/ Ngân hàng N– Chi nhánh huyện T; địa chỉ trụ sở Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Do ông Ngô Trung H – chức vụ Giám đốc chi nhánh huyện T là người đại diện hợp pháp.

3/ Ngân hàng C1 - Chi nhánh Trà Vinh - Phòng giao dịch T; địa chỉ trụ sở Khóm 5, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Do bà Cao Ngọc H - chức vụ Giám đốc phòng giao dịch huyện T là người đại diện hợp pháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Hoàng D.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Hoàng D thống nhất với nhau ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Hoàng D thống nhất giao cả hai con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 03/01/2010 và Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 04/11/2015 cho chị Nguyễn Thị Trúc L tiếp tục nuôi dưỡng (điều này phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Hoàng T). Chị Nguyễn Thị Trúc L không yêu cầu anh Nguyễn Hoàng D cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Hoàng D thống nhất tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau xong, cụ thể như sau:

+ Chị Nguyễn Thị Trúc L, anh Nguyễn Hoàng D và đại diện Ngân hàng TMCP C (chi nhánh Trà Vinh – Phòng giao dịch T) thống nhất giao khoản nợ chung giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Hoàng D với số tiền vay gốc là 50.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP C giao cho chị Nguyễn Thị Trúc L chịu trách nhiệm trả và chị Nguyễn Thị Trúc L đã thanh toán đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP C vào ngày 30/6/2022.

+ Chị Nguyễn Thị Trúc L, anh Nguyễn Hoàng D và đại diện Ngân hàng C1 (chi nhánh Trà Vinh phòng giao dịch T) thống nhất giao khoản nợ chung giữa chị Nguyễn Thị Trúc Linh và anh Nguyễn Hoàng Dũng với số tiền vay gốc còn nợ là 25.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tại Ngân hàng C1 cho chị Nguyễn Thị Trúc L chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ này cho Ngân hàng C1 (chi nhánh Trà Vinh phòng giao dịch T).

+ Chị Nguyễn Thị Trúc L, anh Nguyễn Hoàng D và đại diện Ngân hàng N (Chi nhánh huyện T) thống nhất giao khoản nợ chung giữa chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Nguyễn Hoàng D với số tiền vay gốc còn nợ là 32.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tại Ngân hàng N cho anh Nguyễn Hoàng D chịu trách nhiệm thanh toán khoản nợ này cho Ngân hàng N (Chi nhánh huyện T).

- Về tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bằng 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị Trúc L tự nguyện chịu toàn bộ, anh Nguyễn Hoàng D không phải chịu tiền án phí. Căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009842, ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh thì hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Trúc L số tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000 đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- UBND xã Ngãi Xuyên, huyện Trà Cú;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Thạch Thuôn**